

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: THẾ GIỚI THỰC VẬT

(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 17/02/2025 đến ngày 07/03/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng

	(trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bong, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay:- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi nơ bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Bụng 5: Quay người sang bên. * Chân, bật: + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối.
MT10: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m (Cs 3)	- Chuyển bắt bóng qua đầu , qua chân. - Tung bóng lên cao và bắt.	- Hoạt động học: + VĐCB: - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. + TCVD: Gieo hạt. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt... + TCVD: Chuyển trứng.

	- Tung, bắt bóng tại chỗ.	- Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Tung, bắt bóng tại chỗ. + TCVD: Chạy tiếp cờ. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT25: Trẻ kể được một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày (Cs 19)	- Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	- Hoạt động ăn, đón trẻ, hoạt động góc, ngoài trời... - Hoạt động học: Kỹ năng sống: Trải nghiệm” bữa tiệc hoa quả” Trẻ biết tên một số món ăn (Nước cam, nước ép dưa hấu, sữa chua hoa quả dầm) biết chế biến một số món ăn từ các loại quả quen thuộc (quả Dưa hấu, cam, thanh long.) Trẻ biết thành phần dinh dưỡng các món ăn được chế biến từ các loại quả cung cấp nhiều vitamin cần thiết cho sức khỏe. - Trẻ có kĩ năng thao tác với một số nguyên liệu để chế biến tạo thành món ăn khác nhau.
1.2 Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học		
MT43: Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật	- Gọi tên các con vật, cây gần gũi xung quanh. Tìm	- Hoạt động học : Khám phá khoa học: Bé khám

theo đặc điểm chung. (Cs 92) <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) của con vật/ cây/ hoa, quả. <i>Tăng cường tiếng việt trẻ gọi tên một số cây cối, con vật, hoa quả</i> - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả. - Đặt tên cho nhóm những con vật/cây/ hoa quả ...bằng những từ khái quát.	phá chiếc lá. + Trẻ gọi tên các loại lá cây gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) lá cây... + Đặc điểm, ích lợi và tác hại của lá cây...
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT61: Trẻ thực hiện tách 10 đối tượng thành hai nhóm bằng ít nhất hai cách và so sánh số lượng của các nhóm.(Cs 105)	- Tách 10 đồ vật thành 2 nhóm ít nhất bằng 2 cách khác nhau. - Gộp, tách 10 đồ vật. Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả (bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất)	- Hoạt động học: + LQVT: Tách 1 nhóm có 10 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau - Hoạt động góc : Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 10.
* Khám phá xã hội:		
MT73: <i>Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội và nêu vài đặc điểm đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, quê hương đất nước và nơi trẻ sống.</i>	- Đặc điểm nổi bật của một ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước - <i>Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3...</i>	- Hoạt động học: + KPXH: Tìm hiểu về ngày hội của các bà, các mẹ. - Hoạt động sáng: Trò chuyện với trẻ về ngày hội 8/3. - Hoạt động góc: Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ, múa hát về ngày 8/3.
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		

*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo trình tự	- Hoạt động học: + LQVVH: Thơ: Chiếc lá bàng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: + LQVVH: Thơ: Bó hoa tặng cô. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ:
		- Hoạt động học: + LQVVH: Truyện: Quả bầu tiên. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Muông thú trong rừng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện
*. Nói		
MT87: Trẻ kể lại được nội dung truyện đã nghe theo trình tự nhất định.	- Kể một câu chuyện về sự việc đã xảy ra gần gũi xung quanh.	- Trẻ kể một câu chuyện về sự việc đã xảy ra gần gũi xung quanh.

(Cs71)	- Kể chuyện lại cho bố mẹ hoặc bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự. - Các yếu tố của một câu chuyện: các nhân vật, thời gian, địa điểm, phần kết thúc...và nói được nội dung chính của câu chuyện sau khi nghe kể hoặc đọc chuyện đó. Thích thú sáng tạo chuyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. Đóng kịch	- Kể chuyện lại cho bố mẹ hoặc bạn và vào các trang của truyện theo đúng trình tự. - Các yếu tố của một câu chuyện: các nhân vật, thời gian, địa điểm, phần kết thúc...và nói được nội dung chính của câu chuyện sau khi nghe kể hoặc đọc chuyện đó. Thích thú sáng tạo chuyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân.
MT88: Trẻ biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện. (Cs 72)	- Mạnh dạn, chủ động giao tiếp với mọi người xung quanh. Sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với người khác. - Sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với người khác. - Khởi xướng cuộc trò chuyện bằng các cách khác nhau (nói một câu hoặc hỏi câu hỏi).	- Mọi lúc, mọi nơi: + Trẻ mạnh dạn, chủ động giao tiếp với mọi người xung quanh. Sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với người khác. + Sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với người khác. + Khởi xướng cuộc trò chuyện bằng các cách khác nhau (nói một câu hoặc hỏi câu hỏi).
MT89: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp. (Cs 73)	-Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói: nói không quá to, không nói lí nhí, nói đủ nghe. Nói to - nhỏ phù hợp với từng hoàn cảnh. - Giọng điệu và tốc độ thích hợp, giao tiếp và đàm thoại với người khác với giọng điệu hồn nhiên và cử chỉ thân thiện.	- Trong hoạt động học, hoạt động hàng ngày. + Trẻ biết điều chỉnh giọng nói, thể hiện điệu bộ, cử chỉ, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.

*. Làm quen với việc đọc, viết		
MT101: Trẻ biết “Đọc” theo truyện tranh đã biết. (Cs 84)	- Đọc truyện đã biết nội dung trẻ đọc phù hợp với các hình ảnh trong tranh. - Đọc sách theo sáng kiến của mình và có ý tưởng từ tranh hay các từ ngữ - Đọc tên câu truyện dựa vào trang bìa của chuyện. - Khi nghe đọc truyện, trẻ có thể trả lời.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Đọc truyện đã biết nội dung trẻ đọc phù hợp với các hình ảnh trong tranh. + Đọc sách theo sáng kiến của mình và có ý tưởng từ tranh hay các từ ngữ + Đọc tên câu truyện dựa vào trang bìa của chuyện. + Khi nghe đọc truyện, trẻ có thể trả lời.
MT104: Trẻ bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái. (Cs 88)	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Các dụng cụ viết vẽ khác nhau để tạo ra các ký hiệu biểu đạt ý tưởng. - Bắt chước hành vi viết - Sử dụng các dụng cụ viết vẽ khác nhau để tạo ra các kí hiệu biểu đạt ý tưởng hay một thông tin...	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời. + Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái.
MT105: Trẻ biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình. (Cs 89)	- Sao chép lại tên của bản thân. - Nhận ra tên của mình trên các bảng ký hiệu đồ dùng cá nhân và tranh vẽ. - Sau khi vẽ tranh viết tên mình phía dưới.	- Hoạt động học, hoạt động góc. + Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình
MT106: Trẻ biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. (Cs 90)	- Tiếng trong trang sách từ trái sang phải từ trên xuống dưới, - Lấy một quyển sách và yêu cầu trẻ chỉ xem câu chuyện bắt đầu từ đâu, chỉ	- Hoạt động học, hoạt động góc. + Chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giở các trang từ phải qua trái

	vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giở các trang từ phải qua trái	
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	- Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái h, k - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái h, k và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chi ều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái h, k góc sáng tạo và trên màn hình ti vi thông minh.
		- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái p, q. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái p, q và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chi ều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái p, q trên màn hình ti vi thông minh.
1.4 Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
- MT 122: Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. (Cs41)	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Trấn tĩnh lại và kiềm chế những hành vi tiêu cực khi có cảm xúc thái quá với sự giúp đỡ của người lớn. - Lời nói diễn tả cảm xúc	- Hoạt động học, góc, hoạt động ngoài trời.

	tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân để giải quyết một số xung đột trong sinh hoạt hàng ngày.	
- MT 129: Trẻ biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn. (Cs49)	- Trình bày ý kiến của mình với các bạn. - Dùng lời để trao đổi hoặc nhờ sự giúp đỡ. Biết thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn	- Trong các hoạt động giáo dục học, vui chơi.
MT130: Trẻ thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè. (Cs 50)	- Thể hiện sự thân thiện, hòa đồng, gần gũi, đoàn kết tương trợ bạn bè. - Không đánh bạn, tranh dành đồ chơi của bạn, không ăn vạ khi xảy ra mâu thuẫn. - Dùng nhiều cách để giải quyết vấn đề: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người lớn, thỏa hiệp.	- Trong các hoạt động giáo dục học, hoạt động góc, vui chơi. + Thể hiện sự thân thiện, hòa đồng, gần gũi, đoàn kết tương trợ bạn bè. + Không đánh bạn, tranh dành đồ chơi của bạn, không ăn vạ khi xảy ra mâu thuẫn. + Dùng nhiều cách để giải quyết vấn đề: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người lớn, thỏa hiệp.
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT144: Trẻ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. (Cs 52)	- Chủ động bắt tay vào công việc cùng bạn. - Cùng với bạn thực hiện công việc nào đó với rất ít xung đột hoặc không có xung đột.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, mọi lúc, mọi nơi
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT154: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Em yêu cây xanh.

(Cs 100)		- NDKH: Nghe hát: Vườn cây nhà bé. - TCAN: Ai nhanh nhất - Hoạt động góc: Trẻ hát, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.
MT157:Trẻ thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình. (Cs118)	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ. - Làm ra sản phẩm tạo hình không giống các bạn khác. - Thực hiện cùng nhiệm vụ như các bạn nhưng theo cách khác các bạn - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Hoạt động học: + Tạo hình:In lá cây bằng màu nước. (Đề tài) - Trẻ sử dụng các loại lá cây khác nhau để in màu nước tạo ra sản phẩm theo ý thích: + Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ. - Làm ra sản phẩm tạo hình không giống các bạn khác. - Thực hiện cùng nhiệm vụ như các bạn nhưng theo cách khác các bạn - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
MT159: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán,nặn,xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, xếp hình để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Làm quà tặng mẹ, tặng bà (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện tranh.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 21. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Dự án chiếc lá

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 21/02/2025)

Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (17/02)	Thứ 3 (18/02)	Thứ 4 (19/02)	Thứ 5 (20/02)	Thứ 6 (21/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung an toàn giao thông. - Trò chuyện về chủ đề nhánh một số loại cây - Chơi các góc, các nhóm chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VDCB: Chuyên bắt bóng qua đầu qua chân. - TCVD : Gieo hạt	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chiếc lá bàng.	* Làm quen với toán: - Tách 1 nhóm có 10 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau.	* Tạo hình: - In lá cây bằng màu nước. (Đề tài)	* Khám phá khoa học: - Bé khám phá chiếc lá.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ	- Gieo (Hà)				- Lá cây (chàng nom)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng bán lá cây thảo dược. Nấu ăn, phòng khám 2. Góc xây dựng, lắp ghép: - Lắp ghép cây cối. Xếp lá cây, vườn cây. 3. Góc tạo hình, nghệ thuật: - Dán lá cho cây. Chọn lá cây mà bé thích và vẽ lại. - Hát các bài hát về chủ đề, chơi các dụng cụ âm nhạc và phân biệt các âm thanh khác nhau. 4. Góc học tập, sách truyện: - Xem sách tranh, về một số loại lá cây.				

	- Làm album về các loại lá cây. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, gieo hạt, lau lá cho cây.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Làm đồ chơi từ lá cây (làm con trâu, đồng hồ, vòng...) - In bóng của lá cây. - Quan sát, trò chuyện về ích lợi của một số loại cây. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Về đúng vườn cây; Cây nào lá ấy; Đội nào nhanh nhất 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá rụng. - Chơi với cát, nước, vẽ hình trên cát.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng rửa tay rửa mặt cho trẻ. - Chơi trò chơi: Cây cao cỏ thấp, gieo hạt. - Ôn vận động: Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân. - Ôn thơ: Chiếc lá bàng. - Ôn: Tách 1 nhóm có 10 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau. - Cho trẻ hoàn thành bài in lá cây bằng màu nước.. - Trò chuyện cùng trẻ về cấu tạo, hình dáng chiếc lá. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 22. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Một số loại rau, củ, quả.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 24/02/2025 đến ngày 28/02/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/02)	Thứ 3 (25/02)	Thứ 4 (26/02)	Thứ 5 (27/02)	Thứ 6 (28/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về cách ngồi trên xe đạp xe máy, để đảm bảo an toàn. - Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề một số loại rau, củ xem tranh ảnh một số loại rau, củ. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng. - TCVD: Chuyển trứng	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái h, k.	* Kỹ năng sống: - Trải nghiệm “Bữa tiệc hoa quả”	* GD âm nhạc: - Dạy hát: Em yêu cây xanh. - Nghe hát: Vườn cây nhà bé. - TCAN: Ai nhanh nhất	* Làm quen với văn học: - Truyện: Quả bầu tiên.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ	- Quấn hún (tung bắt)				
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Cửa hàng ăn, cửa hàng rau củ, quầy giải khát. 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây vườn rau, xây nhà máy chế biến rau, quả. 3. Góc âm nhạc, tạo hình. - Cắt dán, tô màu 1 số loại quả. - Biểu diễn các bài hát liên quan đến chủ đề.				

	4. Góc học tập, sách truyện. - Làm sách, xem sách tranh truyện về chủ đề các loại rau, củ. Nhận biết chữ cái trong tên các loại quả. 5. Góc thiên nhiên. - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Ra sân trường, quan sát bầu trời, thời tiết. - Lao động vệ sinh sân trường và phân loại rác - Quan sát cây chuối. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Nụ-nở-tàn. - Thi hái quả. - Hoa nào quả ấy. 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân. Chơi với lá cây, bóng. Chơi với cát, nước. Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Chơi trò chơi: Cây cao cỏ thấp, Gà trong vườn rau. - Ôn vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng. - Cho trẻ chơi trò chơi với chữ cái h, k. - Cùng trẻ chia sẻ về cách làm một số món ăn từ các loại quả. - Cho trẻ ôn lại bài hát em yêu cây xanh theo tổ, nhóm, cá nhân. - Cô cùng trẻ trò chuyện về nội dung câu chuyện Quả bầu tiên. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 23. CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Ngày hội của các bà, các mẹ.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 03/03/2025 đến ngày 07/03/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (03/03)	Thứ 3 (04/03)	Thứ 4 (05/03)	Thứ 5 (06/03)	Thứ 6 (07/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện về một số hoạt động trong ngày hội 8/3. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 5: Quay người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung bắt bóng tại chỗ - TCVD: Chạy tiếp cờ.	* Làm quen với văn học: Thơ: Bó hoa tặng cô.	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về ngày hội của các bà, các mẹ.	* Tạo hình: - Làm quà tặng mẹ, tặng bà. (Đề tài)	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái p, q.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Mẹ (chì)	- Dán hoa (Mách phẳng)	
Hoạt động góc	Góc đóng vai: + Cửa hàng lưu niệm, lớp học, gia đình. Góc xây dựng, lắp ghép: + Xây dựng vườn hoa của bé. Xây dựng vườn cây xanh. Góc âm nhạc, tạo hình: + Trang trí gói quà, vẽ tranh tặng bà tặng mẹ. Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. Góc học tập, sách truyện: + Xem tranh, ảnh về hoạt động của ngày hội 8/3. Nhận biết chữ cái trong tên các loài hoa, bưu thiếp... Góc thiên nhiên: + Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Ra sân trường, quan sát vườn hoa. - Làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ. - Nghe kể chuyện, đọc thơ về bà, về mẹ. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Về đúng nhà; Hái hoa tặng cô; Cướp cờ. 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. - Ném vòng, vẽ trên đá cuội, thổi bong bóng xà phòng.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng rửa tay rửa mặt cho trẻ. - Chơi trò chơi: Thi hái hoa, chuyển bóng... - Ôn vận động: Tung bắt bóng tại chỗ - Ôn Thơ: Bó hoa tặng cô - Ôn: Trò chuyện về ngày hội của các bà, các mẹ - Cho trẻ hoàn thành quà tặng mẹ, tặng bà. - Cho trẻ chơi với chữ cái p, q trên ti vi thông minh và xếp chữ p, q ở góc steam. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. Xếp đồ chơi gọn gàng. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Thế giới thực vật”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực. Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề “Thế giới thực vật”.
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyên góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bằng Cả, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

